

Số: 1788 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Cử Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
đi công tác tại Vương quốc Campuchia**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quy chế số 32-QC/TU ngày 21/6/2022 của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Công văn số 1519-CV/TU ngày 07/11/2023 của Tỉnh ủy về việc thuận chủ trương cho cán bộ đi nước ngoài;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 168/TTr-SNV ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đi công tác tại tỉnh Kratie và tỉnh KampongThom, Vương quốc Campuchia, cụ thể:

1. Thành phần, phương tiện: Đoàn gồm 50 người, chia làm 02 đội, Đội đi tỉnh Kratie gồm 23 đồng chí, Đội đi tỉnh KampongThom gồm 27 đồng chí do Thượng tá Nguyễn Quốc Định, Đội trưởng Đội K72 làm Trưởng đoàn (có Danh sách kèm theo).

2. Thời gian: chia làm 02 đợt: đợt 1, từ ngày 09/11/2023 đến ngày 25/01/2024, đợt 2, từ ngày 01/3/2024 đến ngày 30/6/2024.

3. Nội dung: đi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh ở Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh giai đoạn XXIII (mùa khô 2023- 2024) tại hai tỉnh Kratie và KampongThom, Vương quốc Campuchia.

Điều 2. Kinh phí chuyển đi: do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm theo quy định tại Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06/12/2013, Quyết định số 35/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 298/TT-BQP ngày 01/12/2017 của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, N42.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH

**Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đi thực hiện nhiệm vụ
tại tỉnh Kratie và tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia**

(Kèm theo Quyết định số: 1788 /QĐ-UBND

ngày 08 / M / 2023 của UBND tỉnh)

I. HƯỚNG KRATIE

1. Quân số: 23 đồng chí.

TT	Họ tên	Cấp bậc	Chức vụ	Phụ ghi
1	Nguyễn Quốc Định	Thượng tá	Đội trưởng	Chỉ huy hướng
2	Đoàn Hữu Thành	Trung úy	Phân đội trưởng	
3	Huỳnh Tấn Định	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Báo vụ	
4	Trần Nhật Trường	Thiếu tá Chuyên nghiệp	Bác sĩ	
5	Trần Ngọc Nhân	Thượng úy Chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng Thông Tin	
6	Đỗ Ngọc Thê	Đại úy Chuyên nghiệp	A trưởng Trinh sát	
7	Lương Trần Phương Nam	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Phiên dịch	
8	Trần Sao Mai	Trung úy Chuyên nghiệp	Nhân viên tài chính	
9	Đinh Văn Tuyên	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Lái xe	
10	Phạm Ngọc Tuyên	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Lái xe	
11	Vũ Trung Kiên	Thiếu tá Chuyên nghiệp	Nhân viên kỹ thuật	
12	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
13	Nguyễn Nghiêm Thương	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
14	Đỗ Tuấn Kiệt	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
15	Phạm Minh Quân	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
16	Bùi Thiên Phú	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
17	Điểu Bình	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
18	Huỳnh Phi Trường	Binh nhất	Nhân viên Đào	

			bốc	
19	Hoàng Bá Đình Long	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
20	Vương Anh Thông	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
21	Phạm Công Hậu	Trung sĩ	Nhân viên Đào bốc	Tiểu đội trưởng Công binh
22	Mông Nhật Càng	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	
23	Hồ Hoàng Duy	Binh nhất	Nhân viên Đào bốc	

2. Phương tiện, trang bị

Stt	Định danh	Số lượng (xe)	Biển kiểm soát	
			Đăng ký quân sự	Đăng ký nghiệp vụ
1	Xe Hillux bán tải	01	KP.45-65	93C - 058.21
2	Xe tải Hyundai 02 cầu	01	KP.47-96	93C - 110.10
3	Xe tải Hyundai 01 cầu	01	KP.46-04	93C-059.38
4	Máy cuốc Hitachi nhỏ	01		Chưa biển số
5	Xe Honda 2 bánh	02		93P2-237.68; 59E1- 559.71
6	Máy Thông tin Icom 710	01		
7	Máy phát điện 1,8kw	01		
8	Máy ảnh KTS	01		
9	Camera	01		
10	Máy dò mìn	01		
11	Laptop + máy in	01		
12	Máy cưa	01		
13	Máy mài	01		
14	Máy bơm nước	01		
15	Máy lọc nước CB2	01		
16	Bồn đựng nước 1.500 lít	01		
17	Ống nhôm	01		
18	Địa bàn	01		
19	Bản đồ tỉnh Kratie tỷ lệ 1/50.000	01		
20	Nhà bạt trung đội	01		
21	Ngoài ra còn có các vật dụng như: Dao, cuốc, xẻng, xà beng, thùng đựng hài cốt và trang bị cá nhân, dụng cụ hậu cần cấp dưỡng.			

II. HƯỚNG KAMPONGTHOM

1. Quân số: 27 đồng chí.

TT	Họ tên	Cấp bậc	Chức vụ	Phụ ghi
1	Nguyễn Văn Long	Thiếu tá	Đội phó	Chỉ huy
2	Lê Nguyễn Thanh Bình	Trung úy	Phân đội trưởng	

3	Nguyễn Như Hà	Trung tá Chuyên nghiệp	Nhân viên Cơ yếu	
4	Phan Văn Hải	Đại úy Chuyên nghiệp	Y sĩ	
5	Nguyễn Vũ Mỹ	Trung úy	Trợ lý Chính sách - Dân vận	
6	Lê Ngọc Hoàn	Thiếu tá Chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng Công binh	
7	Cao Tiến Huỳnh	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Phiên dịch	
8	Lê Văn Thiện	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Lái xe	
9	Trần Văn Đường	Đại úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Lái xe	
10	Bùi Trung Quân	Thượng úy Chuyên nghiệp	Nhân viên Lái xe	
11	Đặng Nguyễn Trường Giang	Trung sĩ	Nhân viên Đào bốt	
12	Nguyễn Đăng Kiệt	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
13	Nguyễn Công Anh	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
14	Trần Xuân Phong	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
15	Phạm Trần Bảo Đăng	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
16	Lê Trung Kiên	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
17	Nguyễn Minh Trường	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
18	Dương Sỹ Đạt	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
19	Nguyễn Duy Khánh	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
20	Trần Tiến Đạt	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
21	Lê Quang Đức	Trung sĩ	Nhân viên Đào bốt	
22	Trần Cao Minh Quân	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
23	Lâm Phong	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
24	Nguyễn Việt Gia Huy	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
25	Mai Bá Thương	Binh nhất	Nhân viên Đào bốt	
26	Phan Huy Hoàng	Trung sĩ	Nhân viên Đào bốt	
27	Trịnh Minh Trí	Binh nhất	Nhân viên Đào	

			bóc	
--	--	--	-----	--

2. Phương tiện, trang bị

Stt	Định danh	Số lượng (xe)	Biển kiểm soát	
			Đăng ký quân sự	Đăng ký nghiệp vụ
1	Xe Mazda BT150 bán tải	01	KP.46-70	93C - 058.46
2	Xe cứu thương Hyundai	01	KP.50-13	93A-133.02
3	Xe tải Hyundai 02 cầu	01	KP.47-95	93C - 112.09;
4	Xe Honda 2 bánh	02	KP 292	59E1-559.02;
5	Máy phát điện 1,5kw	01		
6	Camera	01		
7	Máy ảnh	01		
8	Máy dò mìn	01		
9	Máy khoan đất	01		
10	Laptop + máy in	01		
11	Máy cưa	01		
12	Máy mài	01		
13	Máy lọc nước	01		
14	Máy lọc nước CB2	01		
15	Bồn đựng nước 1.500 lít	01		
16	Ống nhôm	01		
17	Địa bàn	01		
18	Bản đồ tỉnh Kampong Thom tỷ lệ 1/50.000	01		
19	Nhà bạt trung đội	01		
20	Ngoài ra còn có các vật dụng như: Dao, cuốc, xẻng, xà beng, thùng đựng hài cốt và trang bị cá nhân, dụng cụ hậu cần cấp dưỡng.			

III. QUÂN SỐ DỰ PHÒNG

TT	Họ tên	Cấp bậc	Chức vụ	Phụ ghi
1	Nguyễn Văn Chát	Thiếu tá chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng Trình sát	
2	Chu Thành Đồng	Trung sĩ	Tiểu đội trưởng Công binh	
3	Nguyễn Hoài Thanh	Binh nhất	Chiến sĩ	
4	Nguyễn Anh Huy	Binh nhất	Chiến sĩ	